

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST

Ngày 23/9/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
giữa anh D và anh S”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX -DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022 ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn D sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái S sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt anh S)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Anh và anh Nguyễn Thái S là anh em họ.

Vào khoảng năm 2016, cho anh Nguyễn Thái S vay 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) để mở xưởng chế biến hoa hòe tại khu Công nghiệp

N, xã Đ, huyện P, hai bên thỏa thuận nếu anh S làm ăn có lãi thì sẽ trả lãi cho anh. Năm 2017, do anh S làm ăn không có hiệu quả nên anh đã đòi tiền anh S, anh S đã trả cho anh 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại anh đã đòi nhiều lần nhưng anh S không trả. Ngày 04/4/2021, anh S có viết giấy nhận nợ cho anh, nội dung có vay của anh số tiền 1.000.000.0000 đồng (*Một tỷ đồng*), hẹn đến ngày 04/5/2021 trả. Từ đó đến nay anh đã đòi rất nhiều lần nhưng anh S không trả, gây khó khăn cho anh.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh S trả anh số tiền gốc 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và lãi phát sinh 1%/tháng tính từ tháng 4/2021 đến ngày 23/9/2022 tương ứng với số tiền lãi là 167.667.000 đồng. Tổng cộng anh D phải trả anh 1.167.667.000 đồng (*Một tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tại bản tự khai và tại biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Thái S trình bày:

Anh xác nhận nội dung anh Phạm Văn D đã trình bày ở trên là đúng. Nay anh D yêu cầu anh trả khoản vay 1.000.000.000 đồng chưa trả anh nhất trí và anh nhận trả anh D cả lãi suất phát sinh 1%/tháng, tính từ tháng 4/2021, tương ứng với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng, cho đến khi thanh toán hết nợ cho anh D.

Do điều kiện kinh tế khó khăn anh xin khất nợ anh D, anh sẽ trả anh D cả gốc và lãi trong thời gian sớm nhất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn D, buộc anh Nguyễn Thái S có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh cho anh Phạm Văn D tính đến ngày 23/9/2022 là: tiền gốc 1.000.000.000 đồng + lãi 167.667.000 đồng, tổng cộng 1.167.667 đồng, trường hợp anh S không thực hiện thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Anh Nguyễn

Thái S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Phạm Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thái S trả tiền vay và lãi phát sinh, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn anh Nguyễn Thái S có nơi cư trú thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thái S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp.

Anh Nguyễn Thái S vay của anh Phạm Văn D 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), vào ngày 04/4/2021 hẹn đến ngày 04/5/2021 thì trả, hai bên đều thừa nhận. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc vay tiền anh S cũng như việc cho vay tiền của anh D tự nguyện, đây là hợp đồng vay tài sản, không có đảm bảo bằng tài sản, có kỳ hạn, thể hiện sự tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị ép buộc, lừa dối và phù hợp với quy định tại Điều 116, 117, 463 và 470 của Bộ luật dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện.

Mặc dù anh S hẹn anh D đến ngày 04/5/2021 trả nợ nhưng từ đó đến nay anh D đã đòi nhiều lần nhưng anh S không trả. Như vậy, anh S đã vi phạm thỏa thuận. Nay anh D yêu cầu anh S phải thanh toán cho anh khoản tiền gốc là 1.000.000.000 đồng anh S nhất trí sẽ sắp xếp thời gian trả sau nên cần áp dụng Điều 463 và 466 và của Bộ luật Dân sự buộc anh S phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng cho anh D. Anh D yêu cầu anh S phải thanh toán khoản tiền lãi từ tháng 4/2021 đến khi trả hết nợ cho anh D là 1%/tháng, tính đến thời điểm xét xử là 16 tháng 23 ngày tương đương số tiền 167.667.000 đồng anh S cũng đồng ý. Mặc dù trong giấy biên nhận nợ không thể hiện lãi suất, ban đầu anh D khởi kiện không yêu cầu về lãi suất nhưng tại phiên hòa giải ngày 27/5/2022, anh S tự nguyện trả lãi suất 1%/tháng tương ứng với số tiền 10.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2021, anh D nhất trí và khởi kiện bổ sung. Mức lãi suất 1%/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D buộc anh S phải thanh toán tiền lãi suất từ tháng 4/2021 đến ngày 23/9/2022 là 167.667.000 đồng cho anh D là phù hợp với của Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thái S là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn D: Buộc anh Nguyễn Thái S có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn D tổng số tiền 1.167.667.000 đồng (*Một tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và lãi từ tháng 4/2021 tính đến ngày 23/9/2022 là 167.667.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2022) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thái S phải chịu 47.030.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại anh Phạm Văn D số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004646 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Văn D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Thái S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)